TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 05 – 01 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

2. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 370/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 397/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế D., sinh năm 1976 tại tỉnh H (nay là thành phố N); nơi cư trú: Phường X, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: khu phố C, phường B, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ., sinh năm 1949 và bà Vũ Thị Đ., sinh năm 1954; có vợ tên Phạm Thị Th., sinh năm 1981 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/3/2020 đến ngày 13/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Lê Ngạn T., sinh năm 1980 tại tỉnh T.; nơi cư trú: Đường N, khu phố M, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc C., sinh năm 1947 (đã chết) và bà Trương Thị V., sinh năm 1948; có vợ tên Quế Thị Thanh H., sinh năm 1987 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/3/2020 đến ngày 13/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Phạm Duy C., sinh năm 1971 tại tỉnh Y; nơi cư trú: đường N khu phố V, phường C, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy T., sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V., sinh năm 1935; có vợ tên Nhữ Thị M., sinh năm 1971 (đã ly hôn) và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/3/2020 đến ngày 13/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Trần Ngọc T., sinh năm 1967 tại tỉnh N; nơi cư trú: Tập thể nhà máy cơ khí V, xã V, huyện G, Thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: khu phố Đ2, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Cù Thị N, sinh năm 1941 (đã chết); có vợ tên Lê Thị H., sinh năm 1977 (đã chết) và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/3/2020 đến ngày 13/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Văn H., sinh năm 1966 tại tỉnh T (nay là Thành phố H); nơi cư trú: khu phố Đ2, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T., sinh năm 1922 (đã chết) và bà Phạm Thị B., sinh năm 1924 (đã chết); có vợ tên Trần Thị L., sinh năm 1985 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/3/2020 đến ngày 13/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Ngọc T., Nguyễn Thế D., Phạm Duy C., Lê Ngạn T. và Nguyễn Văn H. là bạn bè quen biết với nhau. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/3/2020, các bị cáo cùng nhau đi đến nhà của Nguyễn Văn H. tại địa chỉ số khu phố Đ2, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương để chơi rồi rủ nhau đánh bạc bằng hình thức bài phỏm thắng thua bằng tiền, H. cung cấp bài và đồng ý cho các bị can sử dụng địa điểm chơi bài. Về cách thức chơi như sau: Sử dụng bộ bài tây 52 lá, người chơi đánh đầu tiên sẽ được chia 10 lá bài, những người còn lại được chia 9 lá, tất cả các lá bài dư được đặt ở giữa, người chơi đầu tiên sẽ đánh ra 1 lá bài, người tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài đang có tạo thành phỏm (ba lá theo thứ tự liên tiếp hoặc ba lá cùng số, ví dụ: 345, 666, JQK,…), nếu người tiếp theo không ăn lá bài đó thì sẽ phải bốc 1 lá bài dư, sau khi ăn bài hoặc bốc bài, người chơi phải đánh ra 1 lá bài cứ tiếp tục như vậy cho đến hết vòng ván bài sẽ kết thúc khi trong bàn có 1 người chơi ù (có đủ 03 phỏm). Nếu trong bàn không có ai ù, sau 4 lượt ván bài sẽ kết thúc. Khi đánh lượt cuối, người chơi phải hạ tất cả phỏm mình đang có, sau đó gửi các lá bài có thể gửi vào phỏm của những người chơi đã hạ bài rồi mới đánh quân cuối cùng,

các quân bài còn lại sẽ được giữ lại để tính điểm khi kết thúc ván bài. Theo quy ước các là bài số từ 02 đến 10 tương ứng với 02 đến 10 điểm, các lá bài J, Q, K được tính lần lượt là 11, 12 và 13 điểm, sau khi cộng các lá bài còn lại thì người thấp điểm nhất là người thắng. Mỗi ván có người chơi ù thì 03 người còn lại mỗi người thua 250.000 đồng, người chơi bị cháy (không có phỏm) thua 200.000 đồng, người về nhì thua 50.000 đồng, về ba thua 100.000 đồng, về chót thua 150.000 đồng, người chơi ù thì bỏ ra 50.000 đồng trả tiền mua bài và nước uống. Các bị cáo chơi đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị can sử dụng đánh bạc như sau:

- Trần Ngọc T. mang theo 1.330.000 đồng sử dụng 230.000 đồng đánh bạc, thắng 300.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc, bị thu giữ trong người 1.100.000 đồng.

- Nguyễn Thế D. mang theo 2.900.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng, bị thu giữ trong người 2.400.000 đồng.

- Phạm Duy C. mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.350.000 đồng, bị thu giữ 3.350.000 đồng.

- Lê Ngạn T. mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 250.000 đồng, bị thu giữ 750.000 đồng.

- Nguyễn Văn H. sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu cho các bị can đánh bạc và mua bài cho các bị can chơi đánh bạc.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.230.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền tại chiếu bạc 3.100.000 đồng, tiền thu giữ trong người các đối tượng 5.230.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 380/CT-VKS-TA ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc T., Nguyễn Thế D., Phạm Duy C., Lê Ngạn T. và Nguyễn Văn H. về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo như sau: Bị cáo Trần Ngọc T. từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Thế D., Phạm Duy C., Lê Ngạn T., Nguyễn Văn H. mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.230.000 đồng.

+ Trả lại số tiền 1.100.000 đồng cho bị cáo Trần Ngọc T..

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản kết luận điều tra và Cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/3/2020, tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn H., địa chỉ khu phố Đ2, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Ngọc T., Nguyễn Thế D., Phạm Duy C., Lê Ngạn T. rủ nhau chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Bị cáo Nguyễn Văn H. biết rõ sự việc và đồng ý để các bị cáo nói trên đánh bạc tại nơi ở của mình. Hành vi của các bị cáo sau đó bị phát hiện, bắt quả tang, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.230.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì đam mê cờ bạc, các bị cáo rủ rê nhau rồi dùng tiền để thắng thua với nhau thông qua hình thức chơi bài phỏm. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo.

[2.3] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Bị cáo D. và C. sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều hơn, bị cáo T. có nhân thân xấu nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo còn lại.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Các bị cáo D., C., T., H. phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T. đã từng phục vụ trong quân đội, bị cáo có cha mẹ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến; cha bị cáo C. là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Kỷ niệm chương, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 7.230.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.100.000 đồng của bị cáo Trần Ngọc T. không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Ngạn T., Nguyễn Thế D. và Nguyễn Văn H.;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Duy C.;

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc T.;

- Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế D., Phạm Duy C., Trần Ngọc T., Lê Ngạn T. và Nguyễn Văn H. phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D. 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Duy C. 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T. 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Ngạn T. 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H. 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Buộc các bị cáo nộp số tiền trên sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.230.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc T. số tiền 1.100.000 đồng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và ủy nhiệm chi cùng ngày 09/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quang Ngọc Nhân